

ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
ĐƠN VỊ TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Số báo cáo	Số đối chiếu, kiểm tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp			
1	Doanh thu (1=a+b+c)	20.911.328.493	20.911.328.493	0
a	Từ NSNN cấp	20.911.328.493	20.911.328.493	0
b	Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	0	0	0
c	Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	0	0	0
2	Chi phí (2=a+b+c)	19.690.763.293	19.690.763.293	0
a	Chi phí hoạt động	19.690.763.293	19.690.763.293	0
b	Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	0	0	0
c	Chi phí hoạt động thu phí	0	0	0
3	Thặng dư/thâm hụt (3=1-2)	1.220.565.200	1.220.565.200	0
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
1	Doanh thu	245.485.565	245.485.565	0
2	Chi phí	75.583.026	75.583.026	0
3	Thặng dư/thâm hụt (3=1-2)	169.902.539	169.902.539	0
III	Hoạt động tài chính			
1	Doanh thu	0	0	0
2	Chi phí	0	0	0
3	Thặng dư/thâm hụt (3=1-2)	0	0	0
IV	Hoạt động khác			
1	Thu nhập khác			0
2	Chi phí khác			0
3	Thặng dư/thâm hụt (3=1-2)			0
V	Chi phí thuế TNDN	9.728.655	9.728.655	0
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (I.3+II.3+III.3+IV.3-V)	1.380.739.084	1.380.739.084	0
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	1.331.665.000	1.331.665.000	0
2	Phân phối cho các quỹ	0	0	0
3	Kinh phí cải cách tiền lương	68.474.785	68.474.785	0